

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HS-PT
Ngày: 03 – 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành.**

Các Thẩm phán: Ông **Tôn Văn Thông;**
Bà **Nguyễn Thị Tư.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 174/2025/HSPT, ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 20/4/1988; tại Hậu Giang (hiện nay là Tp.); Nơi cư trú: 136, Nguyễn Trãi, Khu vực 2, phường Lái Hiếu, Tp.

Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là 136, N, Khu V, phường N, Tp.); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1968 và bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1965; vợ: **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1980; Con: Có 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo **Nguyễn Thanh P** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Luật sư **Nguyễn Thị M** - Công ty L và Cộng sự -chi nhánh V (có mặt).

Địa chỉ: Số F, đường P, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị hại, nguyên đơn dân sự, do không có

kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh P sử dụng tài khoản Zalo tên “Ptn”, số điện thoại đăng ký là 0706681234 thông qua chức năng tìm kiếm kết bạn trên ứng dụng Zalo Phúc phát hiện và kết bạn với chị Lâm Thị Kim T, sinh năm 1981, nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (hiện nay phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) có tên tài khoản Z là “Kim Tuyền”, số điện thoại đăng ký 0373943296.

Sau khi kết bạn trao đổi qua lại thì P và chị T biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của nhau. P nói với chị T đã có vợ nhưng đã ly hôn và biết chị T đã gia đình, 02 con và đang sống với chồng. Sau thời gian quen biết được 02 tháng thì giữa P và chị T phát sinh tình cảm nên nhiều lần nhắn tin với nội dung kích dục, gọi điện thoại video khoả thân, chị T tự chụp ảnh khoả thân của mình gửi cho P xem nhưng P không xoá.

Đến sáng ngày 12/4/2024, chồng chị T là anh Nguyễn Phú T phát hiện chị T thường xuyên nhắn tin liên lạc và mối quan hệ tình cảm với P nên anh T gọi điện thoại cho P, cự cãi qua lại với P; chị T nhắn tin chửi phúc và không muốn liên lạc với P nữa nên xảy ra mâu thuẫn. Do tức giận vì bị anh T nói là lừa đảo và bị chị T chửi không muốn liên lạc, không thừa nhận mối quan hệ tình cảm với P, nên P gửi những hình ảnh khoả thân của chị T cho người thân, bạn bè của chị T và anh T với mục đích chứng minh cho anh T biết mối quan hệ tình cảm giữa P với chị T và những hình ảnh khoả thân của chị T là có thật. Đồng thời, nhằm làm nhục chị T do ảnh hưởng đến nhân phẩm, uy tín, danh dự của chị T.

Sau khi xảy ra phát sinh mâu thuẫn với anh T và chị T, khi P biết anh T đang ở bên cạnh chị T nên P sử dụng tài khoản Zalo tên “Ptn” gửi khoảng 30 ảnh khoả thân của chị T qua Zalo của chị T với mục đích để anh T xem và chứng minh mối quan hệ giữa P và chị T.

Sau đó, bị cáo P tìm hiểu thông tin cá nhân trên tài khoản Facebook của chị T và anh T và qua lời kể trước đó của chị T và anh T gồm nên P biết thông tin về tài khoản Facebook của người thân, bạn bè của chị T, anh T gồm: Nguyễn Thị Ngọc D (con của chị T, anh T), Nguyễn Thanh T (con rể chị T, anh T), Võ Thị P (bạn chị T), Nguyễn Kim T (bạn của anh T). Sau khi Phúc tải các hình ảnh khoả

thân của chị T (từ tài khoản Zalo của P) lưu trữ trên điện thoại di động Iphone 6S Plus của P thì P tiếp tục gửi ảnh khoả thân của chị T cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 12/4/2024, bị cáo P dùng điện thoại Iphone 6S Plus của mình sử dụng chức năng nhắn tin qua Messenger gửi 01 lần với tổng số 03 hình ảnh khoả thân của chị T qua tài khoản Facebook của Nguyễn Thị Ngọc D có tên tài khoản là 0342847707 và gửi 01 lần khoản 10 ảnh khoả thân của chị T qua tài khoản Facebook của Nguyễn Kim T có tên tài khoản là “Kim Ngọc N (Vịt bầu)” số điện thoại đăng ký là 0772864208.

- Ngày 18/4/2024, P dùng điện thoại Iphone 6S Plus của mình sử dụng chức năng nhắn tin qua Messenger gửi 07 lần với 32 hình ảnh khoả thân của chị T và 01 hình ảnh của một người phụ nữ có nửa khuôn mặt ngậm dương vật của người đàn ông (hình ảnh này do P lên mạng tải về không phải ảnh thật của chị T) cho Võ Thị P có tên tài khoản F là “Thị Phung Vo” số điện thoại đăng ký là 0778830569. Sau đó, P thay đổi tên tài khoản Facebook từ “Nguyễn Thanh P” sang tên “Thanh Phúc” rồi nhắn tin qua Messenger của Nguyễn Phú T gửi 02 lần với 37 hình ảnh khoả thân của chị T qua tài khoản Facebook của anh Nguyễn Phú T có tên tài khoản là “Nguyễn Sóng Vì E” số điện thoại đăng ký là 0939480186.

- Ngày 20/4/2024, P đổi tên tài khoản Facebook từ “Thanh Phúc” sang tên “Nguyễn Thanh P” rồi nhắn tin qua Messenger gửi một lần với 03 hình ảnh khoả thân của chị T qua tài khoản Facebook của anh Nguyễn Thanh T có tên tài khoản là “Tiến Madridista” số điện thoại đăng ký là 093179321.

Sau khi bị cáo P gửi xong thì đã xóa tất cả hình ảnh khoả thân của chị T trên tin nhắn Zalo và được lưu trữ trong máy điện thoại của P. Đồng thời, P xóa tài khoản Z, F và bỏ luôn số điện thoại 0706681234 mà bị cáo P đã sử dụng.

Những hình ảnh khoả thân của chị T do P gửi cho anh T, chị D, chị P, chị T để làm nhục chị T đã được chị T, bị cáo P, anh T, chị D, chị P, chị T xác nhận đúng và là ảnh thật của chị T. Chỉ có 01 hình ảnh của một người phụ nữ có nửa khuôn mặt ngậm dương vật của người đàn ông là do P lên mạng tải về không phải ảnh thật của chị T.

Sau khi P gửi những hình ảnh khoả thân của chị T cho người thân, bạn bè của chị T, anh T đã làm chị T xấu hổ, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tinh thần hoang mang suy sụp và công việc mua bán gà hàng ngày của chị T phải dừng lại.

Đồ vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Nguyễn Thanh P.

Bị hại Lâm Thị Kim T yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại số tiền bằng 311.000.000đ, bao gồm các khoản: Tồn thất tinh thần là 50.000.000đ, thu thập bị mất trong 15 tháng do không mua bán là 261.000.000đ.

Anh Nguyễn Phú T yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại số tiền bằng 65.000.000đ, bao gồm các khoản: Tồn thất về sức khoẻ và tinh thần: 20.000.000đ, tồn thất thu nhập 03 tháng do không mua bán, nghỉ làm 500.000đ/ngày (tiền lãi do bán gà mỗi ngày 400.000đ + 100.000đ tiền công vật lông gà) = 45.000.000đ.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh P về tội “Làm nhục người khác”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS- ST, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Áp dụng điểm điểm a, e khoản 2 Điều 155; Điều 38, điểm b, s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/9/2025, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo thống nhất tội danh nên không kháng cáo chỉ kháng cáo hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, bổ sung tình tiết mới. Bị cáo đã khắc phục xong phần dân sự , bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P “*Làm nhục người khác*” quy định tại điểm a,e khoản 2, Điều 155 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết

định hình phạt cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo khắc phục xong bồi thường và bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Thanh P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long.

Luật sư Nguyễn Thị M bào chữa cho bị cáo trình bày: Thông nhất tội danh, khung hình phạt án sơ thẩm xét xử, kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử bị cáo đã khắc phục xong bồi thường dân sự, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong công tác bị cáo có nhiều thành tích, bị cáo là người duy nhất đang nuôi con 13 tuổi đang đi học, cấp sơ thẩm chưa án dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo nuôi ông bà nội và cha mẹ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng Điều 65 cho bị cáo và áp dụng cáo tình tiết giảm nhẹ bổ sung cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc áp dụng khoản 1 Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn về hành vi của bị cáo gây ra bị cáo xin lỗi bị hại rất mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận: Từ ngày 12/4/2024 đến 20/4/2024 bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi gửi và hình ảnh khoa thân các bộ phận nhạy cảm của chị T cho nhiều người thân, bạn bè của chị T, anh T. Hành vi của bị cáo P đã gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín làm tổn thất tinh thần, sức khỏe của chị X, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quan hệ tình cảm gia đình chị X. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thanh P phạm vào tội: “*Làm nhục người khác*”, theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, bị cáo thống nhất không kháng cáo tội danh chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Danh dự, nhân phẩm, uy tín của con người là rất quan trọng bản thân bị cáo thừa nhận biết điều đó, mặc dù biết nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi nhiều lần gửi hình ảnh khỏa thân, nhiều bộ phận nhạy cảm của chị T1, do đó hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng. Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo bổ sung tình tiết nào mới bị cáo khắc phục hoàn toàn số tiền bồi thường dân sự, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và với nhận định trên, là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; T5 không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Phúc

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND KV3 01;
- TAND KV3 02;
- Phòng THADS KV3 : 01;
- Phòng THAHS KV3: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- LUẬT SƯ:01;
- UBND phường 4: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành